

**Điều 6.** — Tổng Thanh tra Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan nói ở điều 4, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Cần rút kinh nghiệm các cuộc thanh tra Ngân hàng và Dự trữ Quốc gia đã tiến hành trong năm 1990 để tiến hành tốt cuộc thanh tra này, nhất là về mặt phối hợp giữa các ngành, các cấp trong khi thanh tra và việc xử lý sao cho nhanh, kịp thời phát huy tác dụng.

Tổng Thanh tra Nhà nước cần định kỳ báo cáo lên Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về kết quả thanh tra để xin ý kiến chỉ đạo.

K.T Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

*Phó Chủ tịch*  
**VÕ VĂN KIỆT**

**QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 414-CT ngày 30-11-1990 về việc thành lập Tiểu ban chỉ đạo sắp xếp tổ chức và biên chế hành chính sự nghiệp.**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;*

*Xét yêu cầu kiện toàn tổ chức và biên chế các cơ quan hành chính sự nghiệp,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Thành lập Tiểu ban chỉ đạo sắp xếp tổ chức và biên chế hành

chính — sự nghiệp, giúp Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng:

— Nghiên cứu trình Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy hành chính Nhà nước, bộ máy sự nghiệp, các chính sách và phương án sắp xếp tổ chức và lao động trong các cơ quan hành chính — sự nghiệp từ trung ương đến cơ sở, giải quyết các chính sách liên quan đến việc sắp xếp biên chế.

Hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và các Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương xây dựng và thực hiện các phương án sắp xếp tổ chức và biên chế của ngành và địa phương.

**Điều 2.** — Đồng chí Võ Văn Kiệt, Phó Chủ tịch Thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng thay mặt Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Tiểu ban.

Thành phần Ban chỉ đạo sắp xếp tổ chức và biên chế các cơ quan hành chính — sự nghiệp gồm có:

— Trưởng Tiểu ban: Đồng chí Nguyễn Khánh, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

— Bộ phận thường trực gồm có các đồng chí Phó Trưởng Tiểu ban:

+ Đồng chí Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức — cán bộ của Chính phủ là Phó Trưởng ban thường trực chuyên trách,

+ Đồng chí Bộ trưởng Bộ Lao động — Thương binh và xã hội.

+ Đồng chí Hiệu trưởng Trường Hành chính quốc gia.

+ Mời một đồng chí Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương Đảng tham gia bộ phận thường trực.

— Các Ủy viên:

Đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước,

Đồng chí Đại diện Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam,

Đồng chí Thứ trưởng Bộ Tài chính.

— Tiểu ban được tổ chức nhóm chuyên viên am hiểu về tổ chức và biên chế bộ máy hành chính sự nghiệp để giúp cho việc nghiên cứu trong thời gian Tiểu ban hoạt động.

**Điều 3.** — Các đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phụ trách các khối và lĩnh vực công tác có trách nhiệm cùng các đồng chí Bộ trưởng thuộc khối và các Ban tương ứng của Trung ương Đảng tổ chức việc nghiên cứu phương án của khối mình và cùng phối hợp với Tiểu ban trong việc chỉ đạo thực hiện phương án.

**Điều 4** — Tiểu ban chỉ đạo phải trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng các dự thảo văn bản và các phương án sắp xếp tổ chức và biên chế trong thời hạn chậm nhất là ngày 31 tháng 1 năm 1991.

**Điều 5.** — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tiểu ban chỉ đạo sắp xếp tổ chức và biên chế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng  
ĐỖ MƯỜI

**CHỈ THỊ** của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 416 — CT ngày 3-12-1990 về việc tăng cường các công tác thanh tra, điều tra, xử lý các việc tham nhũng và buôn lậu.

Thực hiện nghiêm chỉnh các quyết định của Hội đồng Bộ trưởng về chống

tham nhũng, chống buôn lậu, trong thời gian qua, các cơ quan bảo vệ pháp luật (Thanh tra, Nội vụ, Kiểm sát, Tòa án), các ngành, các địa phương đã có nhiều cố gắng tập trung phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử một số việc tham nhũng, buôn lậu trọng điểm.

Qua việc triển khai, đã thấy bộc lộ rõ nhiều mặt yếu kém, trong các văn bản pháp luật chưa hoàn chỉnh, trong hoạt động của các cơ quan pháp luật, trong sự điều hành của bộ máy Nhà nước. Cán bộ thiếu và nói chung, trình độ và khả năng chưa đáp ứng kịp yêu cầu; phương tiện hoạt động quá thiếu thốn; đáng chú ý nhất là việc xử lý bằng pháp luật còn quá chậm, không kịp thời và có những trường hợp xử lý không nghiêm.

Trong việc xác định trách nhiệm về tham nhũng, buôn lậu, còn có tình trạng đổ lỗi cho cơ chế, chính sách có sơ hở; viện cớ buôn lậu, làm trái quy định là để giải quyết ngân sách thiếu thốn, có thu nhập cho cơ quan, cho tập thể; cho rằng không tham ô cá nhân thì không coi là có tội, v.v...

Việc hướng dẫn, giải thích pháp luật để xác định đúng các tội danh vi phạm pháp luật cũng chưa thống nhất, thiếu sự hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền, cho nên các ngành, các địa phương gặp nhiều lúng túng trong việc xác định tội danh và hình thức xử lý. Trong quá trình xử lý, còn có sự can thiệp, bao che của một số cơ quan, cấp ủy hoặc cá nhân, nhất là các đối tượng sai phạm là cán bộ, đảng viên.

Hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật như Thanh tra, Nội vụ, Kiểm sát, Tòa án còn có nhiều khó khăn về lực lượng cán bộ và phương tiện hoạt động v.v... nhất là ở cấp cơ sở quận, huyện, thị xã. Tình trạng phổ biến là thiếu cán bộ được đào tạo có hệ thống